FUJIFILM
Value from Innovation

A3 Đen trắng Thiết bị đa chức năng

Apeos 6571

Chức năng và Thông số kỹ thuật

Thông số cơ bản/Tính năng sao chụp

Mục		Mô tả
Kiểu		Bảng điều khiển
Dung lượng bộ nhớ		6 GB (Bộ nhớ Hệ thống: 4 GB, Bộ nhớ Trang: 2 GB, Tối đa: 6 GB)
Dung lượng thiết bị lưu trữ*1		256 GB
Độ phân giải quét		600 x 600 dpi
Độ phân giải in ấn		1,200 x 2,400 dpi*2
Thời gian khởi động*3		[Trình cắm tích hợp sẵn / Dịch vụ tùy chỉnh]*4 Khi kích hoạt chế độ: 30 giây hoặc ít hơn (nhiệt độ phòng là 23 độ C) Khi không kích hoạt chế độ: 24 giây hoặc ít hơn (nhiệt độ phòng là 23 độ C)
Thời gian khôi phục (Thời gian khôi phục từ Chế độ nghỉ)		13 giây hoặc ít hơn (nhiệt độ phòng là 23 độ C)
Khổ giấy bản gốc		Tối đa A3, 11 x 17", 297 x 432 mm cho cả Tờ bản in và Sách
Khổ giấy	Khay 1	Tối đa: A3, 11 x 17" Tối thiểu: A5, Bưu thiếp (100 x 148 mm) Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 100 x 148 mm - 297 x 432 mm
	Khay 2	Tối đa: SRA3 (320 x 450 mm), 12 x 18" (305 x 457 mm), A3 Tối thiểu: A5, Bưu thiếp (100 x 148 mm) Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 100 x 148 mm - 320 x 457 mm
	Khay 3, 4	Tối đa: A4, Letter, Tối thiểu: JIS B5
	Khay tay	Tối đa: SRA3 (320 x 450 mm), 12 x 19" (305 x 483 mm), A3 Tối thiểu: A5, Phong bì*5, Bưu thiếp (100 x 148 mm) Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 89 x 98 mm - 320 x 483 mm
	Chiều rộng mất hình*6	Mép trên 4,0 mm, Mép dưới 2,0 mm, Mép phải/trái 2,0 mm
Trọng lượng giấy*7	Paper Tray	52 - 300 gsm
	Bypass Tray	52 - 300 gsm
Thời gian cho ra bản sao chụp đầu tiên		3,3 giây (A4 LEF)
Tốc độ sao chụp liên tục*8	A4 LEF / JIS B5 LEF	65 trang/phút
	A4 / JIS B5	47 trang/phút
	JIS B4	38 trang/phút
	A3	32 trang/phút
Dung lượng khay giấy*9	Chuẩn	520 tờ x 2 -Khay + 840 tờ + 1.230 tờ + Khay tay 90 tờ
	Tùy chọn	Bộ nạp trữ lượng lớn B1: 2.000 tờ
	Tối đa	5.200 tờ (Chuẩn + Bộ nạp trữ lượng lớn B1)
Dung lượng khay giấy ra*10		Phần trung tâm phía trên: 250 tờ (A4 LEF) Phần trung tâm phía dưới: 250 tờ (A4 LEF)
Cung cấp nguồn điện		AC220-240 V +/- 10 %, 10 A, Thông thường 50/60 H
Mức tiêu thụ điện tối đa		2,2 kW (AC220 V +/- 10 %), 2,4 kW (AC240 V +/- 10 %) Chế độ nghỉ: 0,5 W (AC230 V) Chế độ sẵn sàng: 108 W (AC230 V)
Kích thước		Rộng 658 x Sâu 790 x Cao 1.169 mm
Trọng lượng*11		145 kg

*1: Người sử dụng sẽ không dùng hết toàn bộ Dung lượng thiết bị lưu trữ của thiết bị. *
*2: Theo mặc định nhà máy, Nâng cao hình ảnh sẽ được bật. Khi chức năng này bị tắt, độ phân giải sẽ là 600 x 600 dpi.
*3: Có thể thay đổi tùy theo điều kiện sử dụng.
*4: Chế độ Trình cắm tích hợp sẵn/Dịch vụ tùy chỉnh được kích hoạt mặc định.
*5: Các kích thước phong bì tiêu chuẩn được hỗ trợ là Commercial#10, Monarch 7 3/4, DL, v.v.
*6: Lên đến khổ A3.
*7: Chúng tôi đề nghị sử dụng loại giấy đã được đề nghị của FUJIFILM Business Innovation. Có thể không có bản in chính xác theo yêu cầu.
*8: Tốc độ có thể bị giảm do điều chỉnh chất lượng hình ảnh.
*9: Giấy 80.gsm.
*10: Giấy 70 gsm.
*11: Không bao gồm Hộp Mực.

Chức năng In

Mục		Mô tả
Kiểu		Tích hợp
Khổ giấy	Khay 1	Tương tự như những thông số cơ bản/Chức năng sao chụp
	Khay 2	Tương tự như những thông số cơ bản/Chức năng sao chụp
	Khay 3, 4	Tương tự như những thông số cơ bản/Chức năng sao chụp
	Khay tay	Tối đa: SRA3 (320 x 450 mm), 12 x 19" (305 x 483 mm), A3 Tối thiểu: A5, Phong bì[*1], Bưu thiếp (100 x 148 mm) Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 89 x 98 mm - 320 x 1.200 mm[*2]
	Chiều rộng mất hình[*3]	Tương tự như những thông số cơ bản/Chức năng sao chụp
Tốc độ in[*4]		Tương tự như những thông số cơ bản/Chức năng sao chụp
Độ phân giải in ấn	Chuẩn	[Trình Điều Khiển PCL] Chuẩn: 1.200 x 2.400 dpi, Chất lượng cao: 1.200 x 2.400 dpi, Độ phân giải cao: 1.200 x 1.200 dpi
	Tùy chọn	[Trình Điều Khiển Adobe® PostScript® 3™] Tốc độ cao (Tiêu chuẩn): 600 x 600 dpi, Chất lượng cao: 1.200 x 2.400 dpi, Độ phân giải cao: 1.200 x 1.200 dpi
Ngôn ngữ mô tả trang	Chuẩn	PCL5 / PCL6
	Tùy chọn	Adobe® PostScript® 3™
Hệ điều hành hỗ trợ[*5]	Chuẩn	[Trình Điều Khiển PCL] Windows 11 (64 bit), Windows Server 2025 (64 bit), Windows Server 2022 (64 bit), Windows Server 2019 (64 bit), Windows Server 2016 (64 bit)
		[Trình Điều Khiển Mac OS] macOS 26 / 15 / 14 / 13 / 12
	Tùy chọn	[Trình Điều Khiển Adobe® PostScript® 3™] Windows 11 (64 bit), Windows Server 2025 (64 bit), Windows Server 2022 (64 bit), Windows Server 2019 (64 bit), Windows Server 2016 (64 bit) macOS 26 / 15 / 14 / 13 / 12
Khả năng kết nối	Chuẩn	Ethernet 1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T, USB3.0
	Tùy chọn	LAN không dây (IEEE 802.11a / b / g / n / ac)

*1: Các kích thước phong bì tiêu chuẩn được hỗ trợ là Commercial#10, Monarch 7 3/4, DL, v.v.
*2: Long giấy 106 - 220 gsm (giấy dày 2) có sẵn. Giấy đã in được chuyển sang Khay hông khi có lắp Bộ hoàn thiện C4 / Bộ hoàn thiện C5 / Bộ hoàn thiện C4 có bộ đóng sách / Bộ hoàn thiện C5 có bộ đóng sách.
*3: Lên đến khổ A3.
*4: Tốc độ có thể bị giảm do điều chỉnh chất lượng hình ảnh. Tốc độ in có thể giảm tùy thuộc vào tài liệu.
*5: Vui lòng xem tại trang web chính thức của chúng tôi để biết HĐH được hỗ trợ mới nhất.

Chức năng Quét

Mục		Mô tả
Kiểu		Màu
Độ phân giải quét		600 x 600 dpi, 400 x 400 dpi, 300 x 300 dpi, 200 x 200 dpi
Tốc độ quét		Phù hợp với tốc độ quét của Bộ nạp và đảo bản gốc tự động
Khả năng kết nối	Chuẩn	Ethernet 1000BASE-T / 100BASE-TX / 10BASE-T
	Tùy chọn	LAN không dây (IEEE 802.11a / b / g / n / ac)

Chức năng FAX (Tùy chọn)

Mục	Mô tả
Khổ giấy bản gốc	Tối đa: A3, 11 x 17", Tài liệu giấy dài (Dài nhất 600 mm[*1])
Khổ giấy ra	Tối đa: A3, 11 x 17", Tối thiểu: A5
Thời gian truyền	2 giây hoặc hơn nhưng ít hơn 3 giây[*2]
Chế độ truyền	ITU-T G3
Đường truyền thích hợp	Mạng điện thoại chuyển mạch công cộng (PSTN), PBX, Tối đa 3 cổng[*3] (G3-3 Ports)

*1: Khi sử dụng Bộ nạp và đảo bản gốc tự động.
*2: Khi truyền đi tài liệu khổ A4 có khoảng 700 ký tự ở chất lượng ảnh tiêu chuẩn (8 x 3,85 dòng/mm) và ở chế độ tốc độ cao (28,8 kbps hoặc nhanh hơn, JBIG). Chỉ cho biết thời gian truyền thông tin ảnh và không bao gồm thời gian kiểm soát giao tiếp. Tổng thời gian giao tiếp này sẽ thay đổi tùy theo nội dung của tài liệu, loại máy nhận fax và điều kiện đường dây.
*3: Số đường dây FAX tối đa là 3 cổng. Cổng dùng để chỉ số lượng kênh dành cho FAX.

Bộ nạp và đảo bản gốc tự động C2-PC

Mục		Mô tả
Khổ Giấy Bản Gốc[*1] / Trọng Lượng Giấy		Tối đa: A3, 11 x 17", Tối thiểu: A6 38 - 200 gsm (2 mặt: 50 - 200 gsm)
Dung lượng[*2]		250 tờ
Tốc độ quét[*3]	Sao chụp (A4 LEF, 1 mặt)	65 trang/phút
	Quét	Đen trắng: 135 trang/phút, Màu: 135 trang/phút (Quét hình 1 lượt, 2 mặt: Đen trắng 270 trang/phút, Màu 270 trang/phút) [Tài liệu tiêu chuẩn (A4 LEF), 200 dpi, Lưu trữ vào thư mục]

*1: Khổ Giấy Tùy Chỉnh là 84 x 140 mm - 297 x 432 mm.

*2: Giấy 70 gsm.

*3: Tốc độ quét thay đổi tùy theo bản gốc.

Bộ hoàn thiện B5 (Tùy chọn)

Mục		Mô tả
Loại	Khay giữa	Sắp xếp (Có chia bộ[*1]) / Xếp chồng (Có chia bộ[*1])
	Khay bộ hoàn thiện	Sắp xếp (Có chia bộ[*2*3]) / Xếp chồng (Có chia bộ[*2*3])
Khổ giấy[*4]	Khay giữa	Tối đa: SRA3 (320 x 450 mm), 12 x 19" (305 x 483 mm), A3 Tối thiểu: A6, Bưu thiếp (100 x 148 mm) Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 89 x 98 mm - 320 x 483 mm
	Khay bộ hoàn thiện	Tối đa: A3, 11 x 17", Tối thiểu: A5 Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 148 x 148 mm - 297 x 432 mm
Trọng lượng giấy[*5]	Khay giữa	52 - 300 gsm
	Khay bộ hoàn thiện	52 - 300 gsm
Dung lượng khay giấy[*6]	Khay giữa	200 tờ
	Khay bộ hoàn thiện	[Không có tính năng dập ghim] A4: 2.000 tờ, JIS B4 hoặc lớn hơn: 1.000 tờ, Xếp chồng kích cỡ hỗn hợp[*7]: 300 tờ [Có dập ghim] A4: 100 bộ hoặc 1.000 tờ[*8], JIS B4 hoặc lớn hơn: 75 bộ hoặc 750 tờ [Hoàn thiện tài liệu dạng sách[*9]] 50 bộ hoặc 600 tờ [Có chức năng gập[*9]] 500 tờ
Dập ghim	Độ dày	Dập ghim: 50 tờ (90 gsm hoặc ít hơn) Dập không ghim[*10]: 10 tờ (80 gsm hoặc ít hơn)
	Kích cỡ Giấy	Tối đa: A3, 11 x 17", Tối thiểu: A5 LEF Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 210 x 148 mm - 297 x 432 mm
	Trọng lượng giấy	Dập ghim: 52 - 256 gsm Dập không ghim[*10]: 64 - 105 gsm
	Position	Dập ghim đơn, Dập ghim kép
Đục lỗ[*11]	Kích cỡ Giấy[*12]	Tối đa: A3, 11 x 17", Tối thiểu: A5 LEF Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 148 x 148 mm - 297 x 432 mm
	Trọng lượng giấy	52 - 220 gsm
	Number of Holes	Đục 2 lỗ / 4 lỗ hoặc Đục 2 lỗ / 3 lỗ đục (Thông số kỹ thuật tại Hoa Kỳ)
Hoàn thiện tài liệu dạng sách[*9]	Khổ giấy	Tối đa: A3, 11 x 17", Tối thiểu: A4, Letter Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 210 x 279 mm - 297 x 432 mm
	Dung lượng	Dập ghim lồng: 15 tờ, Gập đôi: 5 tờ
	Trọng lượng giấy	Dập ghim lồng: 64 - 80 gsm[*13], Gập đôi: 64 - 105 gsm
Kích thước[*14]		Rộng 592 x Sâu 653 x Cao 1.041 mm Có bộ hoàn thiện tài liệu dạng sách: Rộng 592 x Sâu 673 x Cao 1.076 mm
Trọng lượng		28 kg, Bộ đục lỗ: + 2 kg, Bộ phận đóng sách: + 10 kg

*1: Giấy được in ra sẽ không xếp chồng offset nếu như chiều rộng lớn hơn 297 mm, hoặc chiều dài lớn hơn 432 mm.

*2: Tính năng offset được đặt thành tắt theo mặc định của nhà máy.

*3: Đầu ra có trọng lượng là 257 gsm trở lên hoặc có chiều rộng hơn 210 mm được xuất mà không xếp chồng offset.

*4: Kích cỡ giấy nhỏ hơn khổ A5, và lớn hơn khổ A3, 11 x 17" có thể xuất ra từ khay giữa.

*5: Các tài liệu có thể không được in chính xác tùy thuộc vào điều kiện sử dụng. (52 - 55 gsm, 257 gsm và hơn thế nữa)

*6: Giấy 70 gsm.

*7: Khi tờ giấy có khổ giấy lớn hơn được xếp chồng ở phía trên những tờ có khổ giấy nhỏ hơn.

*8: 75 bộ hoặc 750 tờ với dập ghim kép.

*9: Chức năng Hoàn thiện tài liệu dạng sách yêu cầu phải có thiết bị đóng sách tùy chọn của Bộ phận đóng sách cho Bộ hoàn thiện B. Tạo nếp gấp cho phép bạn gập dễ dàng. Sau khi công việc thực hiện với chức năng Hoàn thiện tài liệu dạng sách được thực hiện, công việc tiếp theo sẽ không được gửi đến thiết bị cho đến khi giấy đã được lấy ra khỏi khay giấy ra. Và, nếu giấy có kích thước lớn hơn được xếp lên trên giấy có kích thước nhỏ hơn sau khi công việc thực hiện với chức năng Hoàn thiện tài liệu dạng sách được chỉ định thực hiện, công việc tiếp theo sẽ không được gửi đến thiết bị cho đến khi giấy đã được lấy ra khỏi khay giấy ra.

*10: Dập không ghim không có khả năng giữ giấy được như so với dập ghim có ghim. Chỗ giấy đính có thể bị tách ra một cách dễ dàng, tùy thuộc vào loại giấy, nhiệt độ, độ ẩm và cách lật trang giấy.

*11: Để sử dụng Chức năng đục cần có Bộ hoàn thiện B đục 2 lỗ/ 4 lỗ hoặc Bộ hoàn thiện B có đục 2 lỗ/ 3 lỗ (Thông số kỹ thuật tại Hoa Kỳ).

*12: Số lượng lỗ đục có sẵn thay đổi tùy thuộc vào khổ giấy.

*13: Có thể dập bìa lên tới 220 gsm (giấy dày 2).

*14: Không bao gồm đầu nối bên trong thân máy.

Bộ hoàn thiện C4 / C5, Bộ hoàn thiện C4 / C5 có bộ đóng sách (Tùy chọn)

Mục		Mô tả			
		Bộ hoàn thiện C4	Bộ hoàn thiện C5	Bộ hoàn thiện C4 có bộ đóng sách	Bộ hoàn thiện C5 có bộ đóng sách
Loại	Khay giữa	Sắp xếp (Có chia bộ) / Xếp chồng (Có chia bộ)			
	Khay giấy ra	Sắp xếp (Có chia bộ) / Xếp chồng (Có chia bộ)			
	Khay bộ hoàn thiện	Sắp xếp (Có chia bộ) / Xếp chồng (Có chia bộ)			
	Khay giấy quyển sách nhỏ	–		Sắp xếp / Xếp chồng	
Khổ giấy	Khay giữa	Tối đa: SRA3 (320 x 450 mm), 12 x 18" (305 x 457 mm), A3; Tối thiểu: A5, Bưu thiếp (100 x 148 mm) Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 89 x 98 mm - 320 x 483 mm			
	Khay giấy ra	Tối đa: SRA3 (320 x 450 mm), 12 x 19" (305 x 483 mm), A3; Tối thiểu: A6, Bưu thiếp (100 x 148 mm) Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 98 x 148 mm - 320 x 488 mm			
	Khay bộ hoàn thiện	Tối đa: SRA3 (320 x 450 mm), 12 x 19" (305 x 483 mm), A3; Tối thiểu: A5 LEF Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 203 x 148 mm - 320 x 488 mm			
Trọng lượng giấy	Khay giữa	52 - 300 gsm			
	Khay giấy ra	52 - 300 gsm[*1]			
	Khay bộ hoàn thiện	52 - 300 gsm[*1]			
Dung lượng khay giấy [*2]	Khay giữa	200 tờ			
	Khay giấy ra	500 tờ (A4)			
	Khay bộ hoàn thiện	[Không có tính năng dập ghim] A4: 3.000 tờ, JIS B4 hoặc lớn hơn: 1.500 tờ, A5 LEF: 1.000 tờ, Xếp chồng kích cỡ hỗn hợp[*3]: 300 tờ [Có dập ghim] A4: 200 bộ hoặc 3.000 tờ, JIS B4 hoặc lớn hơn: 100 bộ hoặc 1.500 tờ, A5 LEF: 100 bộ hoặc 1.000 tờ, Xếp chồng kích cỡ hỗn hợp[*3]: 70 bộ hoặc 200 tờ		[Không có tính năng dập ghim] A4: 1.500 tờ, JIS B4 hoặc lớn hơn: 1.500 tờ, A5 LEF: 1.000 tờ, Xếp chồng kích cỡ hỗn hợp[*3]: 300 tờ [Có dập ghim] A4: 200 bộ hoặc 1.500 tờ, JIS B4 hoặc lớn hơn: 100 bộ hoặc 1.500 tờ, A5 LEF: 100 bộ hoặc 1.000 tờ, Xếp chồng kích cỡ hỗn hợp[*3]: 70 bộ hoặc 200 tờ	
	Khay giấy quyển sách nhỏ	–		20 bộ[*4]	
Dập ghim	Độ dày	Dập ghim: 50 tờ (90 gsm hoặc ít hơn)[*5] Dập không ghim[*6*7]: 10 tờ (80 gsm hoặc ít hơn)			
	Kích cỡ Giấy [*8]	Tối đa: A3, 11 x 17", Tối thiểu: A5 LEF Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 203 x 148 mm - 297 x 432 mm			
	Trọng lượng giấy	Dập ghim: 52 - 300 gsm Dập không ghim[*6*7]: 64 - 105 gsm			
	Vị trí	Dập ghim đơn, Dập ghim kép			
Đục lỗ[*9]	Kích cỡ Giấy [*10]	Tối đa: A3, 11 x 17", Tối thiểu: A5 LEF Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 203 x 148 mm - 297 x 432 mm			
	Trọng lượng giấy	52 - 220 gsm			
	Số lượng lỗ	–	Đục 2 lỗ / 4 lỗ hoặc Đục 2 lỗ / 3 lỗ đục (Thông số kỹ thuật tại Hoa Kỳ)	2-lỗ / 4-lỗ đục	Đục 2 lỗ / 4 lỗ hoặc Đục 2 lỗ / 3 lỗ đục (Thông số kỹ thuật tại Hoa Kỳ)
Hoàn thiện tài liệu dạng sách	Khổ giấy	–		Tối đa: SRA3 (320 x 450 mm), 12 x 18" (305 x 457 mm), A3 Tối thiểu: JIS B5 Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 182 x 257 mm - 320 x 457 mm	
	Dung lượng [*11]	–		Dập ghim lồng: 20 tờ (90 gsm hoặc ít hơn) Gập đôi: 5 tờ (90 gsm hoặc ít hơn)	
	Trọng lượng giấy	–		Dập ghim lồng: 60 - 300 gsm Gập đôi: 60 - 300 gsm	
Kích thước[*12]		Rộng 644 x Sâu 692 x Cao 1.054 mm Khi có lắp Bộ gập CD3: Rộng 883 x Sâu 692 x Cao 1.054 mm		Rộng 649 x Sâu 692 x Cao 1.054 mm Khi có lắp Bộ gập CD3: Rộng 888 x Sâu 692 x Cao 1.054 mm	
Trọng lượng[*13]		Bộ hoàn thiện C4 (không có Chức năng Đục lỗ): 41 kg Bộ hoàn thiện C5 (với Chức năng Đục lỗ): 49 kg Bộ gập CD3: + 52 kg		Bộ hoàn thiện C4 có bộ đóng sách (không có Chức năng Đục lỗ): 54 kg Bộ hoàn thiện C4 có bộ đóng sách (với Chức năng Đục lỗ): 57 kg Bộ hoàn thiện C5 có bộ đóng sách (với Chức năng Đục lỗ): 61 kg Bộ gập CD3: + 52 kg	

Ghi chú: Chỉ có dập ghim có ghim trong Bộ hoàn thiện C4 và Bộ hoàn thiện C4 có bộ đóng sách. Bạn không thể thêm chức năng dập không ghim.
Ghi chú: Dập ghim có ghim và dập không ghim đều có trong Bộ hoàn thiện C5 và Bộ hoàn thiện C5 có bộ đóng sách.
Ghi chú: Cần có Transport Unit.
*1: Công việc in có thể thực hiện không chính xác tùy theo các điều kiện sử dụng. (52 - 55 gsm)
*2: Giấy 70 gsm.
*3: Khi tờ giấy có khổ giấy lớn hơn được xếp chồng ở phía trên những tờ có khổ giấy nhỏ hơn. .
*4: Khi kích cỡ giấy ra giống nhau.
*5: Dập ghim tối đa 65 tờ khi Thiết bị dập ghim 65 tờ của Bộ hoàn thiện C tùy chọn được lắp đặt. Tuy nhiên, tùy theo loại giấy, có thể xảy ra tình trạng dập ghim không chính xác chẳng hạn như khi căn chỉnh các cạnh của giấy không đồng đều.
*6: Dập không ghim có trong Bộ hoàn thiện C5 và Bộ hoàn thiện C5 có bộ đóng sách.
*7: Dập không ghim không có khả năng giữ giấy được như so với dập ghim có ghim. Chỗ giấy đính có thể bị tách ra một cách dễ dàng, tùy thuộc vào loại giấy, nhiệt độ, độ ẩm và cách lật trang giấy.
*8: Các vị trí dập ghim có sẵn thay đổi tùy thuộc vào khổ giấy.
*9: Không thể thêm chức năng đục lỗ. Chọn bộ hoàn thiện có chức năng đục lỗ.
*10: Số lượng lỗ đục có sẵn thay đổi tùy thuộc vào khổ giấy..
*11: Số lượng tờ tối đa sẽ tùy thuộc vào trọng lượng giấy. Sách có thể bấm không khít tùy thuộc vào kích thước hoặc loại giấy.
*12: Khi Khay mở rộng được kéo ra.
*13: Gồm cả thiết bị chuyên dụng để kết nối thân.

Bộ gập CD3 (Tùy chọn)

Mục		Mô tả
Gập kiểu chữ Z một phần	Khổ giấy	A3, 11 x 17", JIS B4
	Trọng lượng giấy	60 - 90 gsm
Gấp làm ba	Khổ giấy	A4 SEF, Letter SEF
	Trọng lượng giấy	60 - 90 gsm
	Dung lượng khay giấy*1	40 tờ
Cung cấp nguồn điện*2 / Mức tiêu thụ điện tối đa		AC220-240 V +/- 10 %, 0,6 A, Thông thường 50/60 Hz, 144 W
Kích thước		Rộng 232 x Sâu 588 x Cao 992 mm
Trọng lượng		52 kg

Ghi chú: Bộ hoàn thiện C4 / Bộ hoàn thiện C5 / Bộ hoàn thiện C4 có bộ đóng sách / Bộ hoàn thiện C5 có bộ đóng sách là bộ phận tùy chọn.
*1: Giấy 70 gsm.
*2: Yêu cầu nguồn điện riêng biệt cho thiết bị chính.

Bộ nạp trữ lượng lớn B1 (Tùy chọn)

Mục	Mô tả
Khổ giấy	A4 LEF, Letter LEF, JIS B5 LEF
Trọng lượng giấy	55 - 216 gsm
Công suất nạp / Số khay*	2.000 tờ x 1 -Khay
Kích thước	Rộng 389 x Sâu 610 x Cao 380 mm
Trọng lượng	29 kg

* Giấy 80 gsm.

Khay phong bì (Tùy chọn)

Mục	Mô tả
Khổ giấy	DL LEF, ISO-C4, ISO-C5 LEF, ISO-C6 LEF, Commercial #10 LEF, Monarch 7 3/4 LEF Khổ Giấy Tùy Chỉnh: 90 x 98 mm - 241 x 372 mm
Trọng lượng giấy	Phong bì: 75 - 90 gsm, Bưu thiếp: 106 - 220 gsm
Công suất nạp / Số khay*	50 tờ x 1 -Khay
Kích thước	Rộng 620 x Sâu 566 x Cao 88 mm
Trọng lượng	4 kg

* Giấy Commercial #10.

Khay hông

Mục	Mô tả
Dung lượng khay giấy *	100 tờ

* Giấy 70 gsm.

Khay giấy ra 2

Mục	Mô tả
Khổ giấy / Trọng lượng giấy	Tương tự như những thông số cơ bản/Chức năng sao chụp
Dung lượng khay giấy *1	250 tờ*2
Loại	Xếp chồng

*1: Giấy 70 gsm.

*2: Khi lắp đặt Khay giấy ra 2, Khay trung tâm có trữ lượng là 250 tờ.

Ghi chú

1) Nếu phương tiện lưu trữ của thiết bị cơ bản bị hỏng, việc mất mát các dữ liệu đã nhận, dữ liệu tích lũy, các dữ liệu cài đặt đã lưu, v.v... có thể xảy ra. Trong mọi trường hợp "Công ty" sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất cứ thiệt hại nào phát sinh từ việc mất mát dữ liệu.

2) Việc sửa chữa những bộ phận hư hỏng sẽ còn được thực hiện ít nhất 7 năm sau khi sản phẩm không còn được sản xuất.

≪*Memo*≫

FUJIFILM

Công ty TNHH FUJIFILM Business Innovation Việt Nam

Trụ sở chính
Tầng trệt, tầng 2 và tầng 19, Tòa nhà the Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, p. An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 3829 0038 Fax: (84-28) 3829 0032
Chi nhánh & Phòng trưng bày tại Hà Nội
Tầng 14, Tòa nhà VCCI, 9 Đào Duy Anh, phường Kim Liên, Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3824 1063 Fax: (84-24) 3824 1113
Chi nhánh Hải Phòng
P.515, Tầng 5, toà nhà TD Business Center, số 20A đường Lê Hồng Phong, P. Gia Viên, Hải Phòng
Điện thoại: (84-255) 3859 236 Fax: (84-255) 3859 239
Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 3, Tòa nhà Danabook Tower, 76-78 Bạch Đằng, phường Hải Châu, Đà Nẵng
Điện thoại: (84-236) 3892 896 Fax: (84-236) 3892 895

fujifilm.com/fbvn

FUJIFILM Business Innovation hướng đến giải quyết các vấn đề môi trường thông qua các nỗ lực giảm thiểu biến đổi khí hậu và lưu thông tài nguyên.
Kiểu máy sẵn có tùy thuộc vào quốc gia/khu vực. Vui lòng tham vấn với người đại diện bán hàng để biết chi tiết.
Thông số kỹ thuật, hình dạng và các chi tiết khác của sản phẩm trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần báo trước

Nghiêm cấm sao chép Vui lòng lưu ý, pháp luật nghiêm cấm các hình thức sao chép sau: Nội ngoại tệ, cổ phiếu, trái phiếu chính phủ và các chứng chỉ trái phiếu địa phương. Các loại tem bưu phẩm, bưu thiếp không được sử dụng, v.v… Các loại tem chứng nhận theo quy định của pháp luật. Các hình thức sao chép liên quan đến tác quyền (tác phẩm văn học, âm nhạc, hội họa, điêu khắc nghệ thuật, bản đồ, tác phẩm điện ảnh, bản vẽ, tácphẩm hình nghệ thuật, etc..) bị nghiêm cấm trừ khi việc sao chép đó nhằm mục đích sử dụng cá nhân, gia đình hoặc tương đương trong phạm vi giới hạn.

Nhãn hiệu FUJIFILM, logo FUJIFILM và FUJIFILM IWpro là các nhãn hiệu đã đăng ký hoặc nhãn hiệu của FUJIFILM Corporation. Apeos, Smart WelcomEyes và DocuWorks là các nhãn hiệu đã đăng ký hoặc nhãn hiệu của FUJIFILM Business Innovation Corp. Microsoft, Active Directory, Azure, Microsoft Entra, Microsoft Edge, Excel, OneDrive, PowerPoint, SharePoint, Microsoft Teams, Windows và Windows Server là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation ở Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Apple, Mac, macOS, AirPrint và logo AirPrint là các nhãn hiệu thương mại của Apple Inc. được đăng ký tại Mỹ và các nước khác. Adobe, logo Adobe, PostScript và logo PostScript là các nhãn hiệu đã được đăng ký hoặc nhãn hiệu của Adobe tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Logo tên dạng chữ và logo Mopria, Logo Mopria, và Mopria Alliance là các nhãn hiệu và nhãn hiệu dịch vụ đã được đăng ký và/hoặc chưa đăng ký của Tập đoàn Mopria Alliance, Inc. tại Mỹ và các quốc gia khác. QR Code là nhãn hiệu đã được đăng ký của DENSO WAVE INCORPORATED. Tên các công ty hoặc sản phẩm khác được đề cập trong tài liệu này là nhãn hiệu đã được đăng ký hoặc nhãn hiệu của từng chủ sở hữu.

An toàn sử dụng
Trước khi sử dụng thiết bị, vui lòng đọc kỹ sách hướng dẫn cẩn thận để sử dụng đúng cách.
Sử dụng sản phẩm với nguồn điện và điện áp được chỉ định.
Chắc chắn thiết bị phải được tiếp đất để tránh xảy ra các sự cố về điện.

Thông tin áp dụng vào tháng 7, 2026. PIC-0250S VN (2607)